

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023/DS-PT

Ngày 10 – 3 – 2023.

“V/v yêu cầu chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Ông Nguyễn Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 6,10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

về “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do có kháng cáo của nguyên đơn: Bà Quang Thị M đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2023/QĐPT-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quang Thị M, sinh năm: 1967

Trú tại: Bản Hóc, xã D, huyện Q. Có mặt

Bị đơn: Bà Quang Thị D sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Bản Hóc, xã D, huyện Q

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lộc Văn Ch, sinh năm: 1966. Vắng mặt

2. Chị Lộc Thị A, sinh năm: 1989. Vắng mặt

3. Anh Lộc Văn L, sinh năm: 1991. Vắng mặt

4. Anh Lộc Văn T, sinh năm: 1993. Vắng mặt

Người được ông Chanh, chị Anh, anh Liệu, và anh Thuận ủy quyền: bà Quang Thị M.

Cùng địa chỉ: bản Hóc, xã D, huyện Q.

5. Anh Lượng Văn M, sinh năm: 1987; vắng mặt

6. Chị Lương Thị T, sinh năm: 1990; Vắng mặt

7. Anh Lương Văn Nhật, sinh năm: 1996; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của anh Mạo, chị Thơm và anh Nhật: Bà Quang Thị D sinh năm: 1965 (đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: bản Hóc, xã D, huyện Q.

8. Bà Quang Thị Đ, sinh năm: 1961; Vắng mặt

Địa chỉ: Bản Ba Cống, xã h, huyện Q, tỉnh N

9. Bà Quang Thị H, sinh năm: 1963; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Quang Thị H: Anh Lô Văn T, sinh năm: 1987; (anh Tuấn có đơn xin xử vắng mặt)

Cùng trú tại: bản Liên Minh, xã h, huyện Q, tỉnh N

10. Bà Quang Thị T, sinh năm: 1969; Vắng mặt

Địa chỉ: bản Hóc, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An

11. Bà Quang Thị X, sinh năm: 1971; Vắng mặt

Địa chỉ: bản Nật Trên, xã h, huyện Q, tỉnh N

12. Bà Quang Thị T, sinh năm: 1977; Vắng mặt

Địa chỉ: bản Hóc, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An

13. Bà Quang Thị N, sinh năm: 1979; Vắng mặt

14. Chị Quang Thị M, sinh năm: 1982; Vắng mặt

Cùng trú tại: Bản Ba Cống, xã h, huyện Q, tỉnh N

15. Chị Quang Thị H, sinh năm: 1997; Vắng mặt

Địa chỉ: bản Nật Trên, xã h, huyện Q, tỉnh N

16. Ông Lương Văn M sinh năm: 1970; Vắng mặt

17. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1975; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P: Ông Lương Văn M

Cùng trú tại: Bản Pọng, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

18. Anh Lương Văn T, sinh năm: 1987; Vắng mặt

Địa chỉ: bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N

19. Chị Lô Thị C, sinh năm: 1990; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lô Thị C: Anh Lương Văn T, sinh năm: 1987; cùng trú tại: bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N. Vắng mặt

- Người kháng cáo: Bà Quang Thị M- là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn gồm ông Lộc Văn Ch, chị Lộc Thị A, anh Lộc Văn L và anh Lộc Văn T là bà Quang Thị M trình bày:

Bố mẹ đẻ của bà là ông Quang Văn P và bà Lữ Thị Q. Ông, bà sinh được mười người con gồm: Quang Thị Đ, Quang Thị H, Quang Thị T, Quang Thị D Quang Thị M, Quang Thị X, Quang Văn Tôn (đã chết năm 1997), Quang Thị T, Quang Thị N và Quang Thị M. Năm 1995 bà Lữ Thị Q chết không để lại di chúc. Năm 2000, ông Quang Văn P lấy vợ mới là bà Quang Thị X nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung.

Vào ngày 06/9/2006, ông P lập di chúc để lại tài sản cho vợ chồng bà Quang Thị M gồm: 01 ngôi nhà sàn 05 gian; ruộng ở cánh đồng Na Pâu, tờ bản đồ số 08, số thửa 107, diện tích 868,6 m²; đất tạm giao thuộc tờ bản đồ số 01, thửa 26 diện tích 253,14 m²; Đất mà trên đó ông P có ngôi nhà đang ở thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 26, diện tích 435,3 m². Tất cả những tài sản trên đều có địa chỉ tại bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N. Ngày 04/5/2008, vợ chồng bà Quang Thị D ông Lương Văn Hương cùng các con về ở tại nhà của ông P. Ngày 04/5/2008 (âm lịch), ông Quang Văn P đã nhờ ông Lý Đại Châu (là chồng bà Quang Thị Đ và là con rể ông P) viết một bản di chúc theo ý của ông P là chia cho bà Quang Thị D được hưởng ngôi nhà sàn 05 gian mà ông P đang ở. Ngày 12/5/2008 ông Quang Văn P chết, bà Quang Thị X là vợ hai của ông P sau đó cũng bỏ đi đâu không rõ.

Năm 2009, vợ chồng bà Quang Thị D ông Lương Văn Hương đã bán ngôi nhà sàn cho người khác. Gia đình bà M phải làm nhà ở tạm tại dốc Pù Hốc thuộc bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N để ở. Ngày 10/12/2019, gia đình bà M chở vật liệu về để xây móng nhà trên đất mà ông P để lại thì có Anh Lương Văn T (là con rể của bà Quang Thị H) đến dựng lán, đổ vật liệu, gọi máy múc về đào hố xây nhà vệ sinh. Bà

M đã nhiều lần yêu cầu anh T phải dừng việc xây dựng và trả lại đất nhưng anh T không đồng ý vì cho rằng đã nhận chuyển nhượng lại thửa đất này từ ông Lương Văn M với số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng) trước đó, ông Lương Văn M là em trai ruột của ông Lương Văn Hương (chồng bà D). Vì thế bà M đã gửi đơn yêu cầu UBND xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu giải quyết nhưng không thành. Ngày 14/7/2020, bà Quang Thị Mnộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung cụ thể như sau: buộc bà Quang Thị D phải trả lại cho bà 435,3 m² đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 25 tại bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N có trị giá khoảng 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng); yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 01/5/2011 giữa vợ chồng ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D (ông Lương Văn Hương đã chết năm 2014) với ông Lương Văn M và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/10/2019 (âm lịch) giữa ông Lương Văn M với ông Lương Văn Thảo.

Ngày 16/7/2021 bà Quang Thị M có đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Trong đơn bà trình bày: Không khởi kiện yêu cầu bà Quang Thị D trả lại tài sản nữa mà khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế mà ông Quang Văn P để lại cho bà M theo di chúc lập ngày 06/9/2006, đồng thời yêu cầu Tòa án tuyên hủy hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D với ông Lương Văn M và giữa ông Lương Văn M với ông Lương Văn Thảo.

Tại văn bản đề ngày 13/10/2021 bà Quang Thị M tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế là toàn bộ thửa đất mà ông P để lại cho bà được hưởng theo di chúc lập vào ngày 06/9/2006; Yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D với ông Lương Văn M và giữa ông Lương Văn M với ông Lương Văn Thảo.

Tuy nhiên, tại buổi làm việc ngày 18/10/2021 bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bà Quang Thị D phải trả lại cho bà 435,3 m² đất thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 26 có địa chỉ tại bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N; Yêu cầu Tòa án hủy hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D với ông Lương Văn M và giữa ông Lương Văn M với ông Lương Văn Thảo. Yêu cầu ông Lương Văn Thảo tháo dỡ các công trình xây dựng trên diện tích đó để trả lại đất cho bà M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là ông Lộc Văn Ch, chị Lộc Thị A, anh Lộc Văn L và anh Lộc Văn T nhất trí như yêu cầu của bà Quang Thị M. Không bổ sung gì và uỷ quyền cho bà M tham gia tố tụng.

Bị đơn bà Quang Thị D trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M vì cho rằng vào năm 2007, do vợ chồng bà M, ông Chanh chăm sóc không chu đáo cho bố đẻ là ông Quang Văn P nên ông P đã đón vợ chồng bà D - ông Hương về ở cùng ông P để thuận tiện cho việc chăm sóc. Ngày 04/5/2008 (âm lịch), ông P đã lập di chúc phân chia tài sản cho các con. Trong bản di chúc này, ông P đã chia cho bà D được quyền sở hữu ngôi nhà sàn 05 gian được dựng trên thửa đất có diện tích 435,3 m² thuộc quyền sử dụng của ông

Quang Văn P. Sau khi ông P mất, các chị em trong nhà đã đồng thuận thực hiện theo đúng di nguyện của ông P về phân chia tài sản và không ai có tranh chấp gì. Do được sở hữu ngôi nhà nên bà phải được nhận quyền sử dụng đất có ngôi nhà sàn trên đó. Vì vậy, bà có quyền quyết định việc cầm cố, chuyển nhượng, mua bán ... đối với diện tích đất đó. Bà D cũng không đồng ý việc bà M yêu cầu hủy 02 hợp đồng chuyển nhượng đối với thửa đất nói trên. Nếu yêu cầu khởi kiện của bà M có căn cứ và hợp đồng chuyển nhượng đất giữa vợ chồng bà và ông Lương Văn M bị hủy thì bà và ông Mai sẽ tự giải quyết với nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương là ông Lương Văn M trình bày: Năm 2008, do bà D cần tiền chữa bệnh nên ông Hương - bà D đã cầm cố cho ông một thửa đất tại bản Hốc, xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu, chính là thửa đất hiện nay đang tranh chấp có diện tích 435,3 m² với số tiền 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng). Đến tháng 5/2011, do không có tiền trả nên vợ chồng bà D đã viết giấy chuyển nhượng thửa đất này cho ông, việc lập văn bản chuyển nhượng được thực hiện giữa hai bên, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông đã tiến hành đổ đất kê cao nền. Thời điểm đó, các chị em của bà D không ai phản đối hay có ý kiến gì. Đầu năm 2019, do không có nhu cầu ở đó nên ông đã chuyển nhượng thửa đất lại cho Anh Lương Văn T với số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng). Nay bà M khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và bà D thì ông không đồng ý vì cho rằng thửa đất này bà D được ông P chia cho kèm theo căn nhà sàn. Nếu yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ và hợp đồng chuyển nhượng bị hủy thì ông không yêu cầu bà D phải trả lại tiền, ông và bà D sẽ tự thỏa thuận với nhau hoặc sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là Anh Lương Văn T và chị Lô Thị C trình bày: Năm 2019, vợ chồng anh nhận chuyển nhượng thửa đất có diện tích 435,3 m² nói trên từ ông Lương Văn M với số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng), việc chuyển nhượng có lập thành văn bản nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương. Trên thửa đất nhận chuyển nhượng có 01 ngôi nhà gỗ tạm do vợ chồng bà D để lại từ trước đó, xung quanh thửa đất sau đó anh T, chị C đã chôn cọc gỗ, rào lưới B40. Theo anh T, chị C được biết, nguồn gốc thửa đất này là do vợ chồng ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D cầm cố cho ông Lương Văn M để lấy tiền chữa bệnh cho bà D, sau đó do bà D không có tiền chuộc nên anh T đã đứng ra trả tiền cho ông Mai và nhận quyền sử dụng thửa đất này. Việc chuyển nhượng đất này có bà Quang Thị H và anh Lương Văn M (Con trai của bà D) và nhiều người biết và không ai có ý kiến phản đối gì. Nay bà M khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh và ông Lương Văn M thì anh T, chị C không đồng ý bởi vì việc chuyển nhượng đất này không liên quan gì đến bà M. Anh T và chị C cũng đã thanh toán tiền cho ông Mai đầy đủ. Nếu yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ và hợp đồng chuyển nhượng bị hủy thì anh T và chị C không yêu cầu ông Mai

phải trả lại tiền mà các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau hoặc sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Đối với những tài sản trên thửa đất đang tranh chấp vợ chồng anh chị sẽ tự nguyện tháo dỡ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C đã ủy quyền cho chồng là Anh Lương Văn T thay mặt mình tham gia tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 23/5/2022, chị Crút yêu cầu, không ủy quyền cho anh T nữa mà tự mình tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương nhất trí như ý kiến của ông Lương Văn M và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà Phương. Ngoài ra, bà Phương đã ủy quyền cho chồng là ông Lương Văn M thay mặt bà tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Quang Thị N trình bày: Mẹ đẻ của chị là bà Lữ Thị Q mất vào năm 1995, bố đẻ là Quang Văn P mất vào năm 2008. Trước khi mất, ông P có lập 02 bản di chúc phân chia tài sản cho những người con và mọi người đều đã thực hiện theo đúng di nguyện của ông P. Hiện nay, chỉ còn thửa đất mà bà Quang Thị M khởi kiện là di sản mà bố mẹ chị để lại trước khi mất chưa chia cho ai cả. Theo chị Nga thì đây là di sản thừa kế cần được giải quyết theo quy định của pháp luật và nhất trí đề nghị hủy hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà D, ông Hương với ông Lương Văn M giữa ông Mai với Anh Lương Văn T như nội dung yêu cầu của bà M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quang Thị Đ, bà Quang Thị T và bà Quang Thị M trình bày: Trước khi mất, bố đẻ của bà là ông Quang Văn P đã phân chia tài sản cho những người con của ông. Hiện nay chỉ còn lại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25, diện tích 435,3 m² tại bản Hộc, xã Diên Lãm là di sản còn lại của ông P chưa chia cho ai cả. Đây không phải là tài sản riêng của bà Quang Thị M hay của bà Quang Thị D mà là tài sản chung của mấy chị em. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M mà cần chia di sản thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, nếu những người thuộc hàng thừa kế thống nhất không phân chia mà để lại làm nơi thờ tự bố mẹ thì các bà đồng ý và đề nghị giao thửa đất này cho em gái là Quang Thị M quản lý. Ngoài ra, đồng ý với kết quả định giá thửa đất của Hội đồng định giá tài sản tiến hành vào ngày 12/11/2020 và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quang Thị H và đại diện theo ủy quyền của bà Hoa là anh Lô Văn T trình bày: Bà Hoa có biết việc bố đẻ của bà là ông Quang Văn P lập bản di chúc vào năm 2008 cũng như nội dung của bản di chúc này. Sau khi bà D bán ngôi nhà sàn vào năm 2009 thì giữa bà M và bà D xảy ra việc tranh giành tài sản. Bà M đưa ra bản di chúc do bố của bà lập vào năm 2006 và cho rằng bố bà đã để lại toàn bộ tài sản cho bà M. Sau đó nghe nói giữa bà M và bà D có thỏa thuận với nhau rằng bà M sẽ lấy toàn bộ đất ruộng tự khai hoang còn bà D sẽ lấy thửa đất có ngôi nhà sàn. Thực tế hiện nay bà M cũng đã sử dụng phần đất ruộng tự khai hoang. Bà D sau khi bán ngôi nhà sàn đã dựng một ngôi nhà tạm trên thửa đất này còn bà M thì làm nhà ở nơi khác. Năm 2019, bà Quang Thị M quay về đòi lại thửa đất

này và từ đó xảy ra tranh chấp. Theo bà Hoa, những tài sản ông P để lại trước khi mất đã được phân chia hết cho những người con của ông P. Tuy nhiên, nếu có căn cứ cho rằng thửa đất đang tranh chấp là di sản còn lại của ông P chưa chia cho ai thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quang Thị X trình bày: Bà không biết việc ông P trước khi mất có lập bản di chúc nào hay không. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M bà nhất trí như ý kiến trình bày của bà Quang Thị D và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Với nội dung trên, Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu tỉnh Nghệ An quyết định:

Áp dụng các điều 256, 688 và 689 của Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng các điều 407, 500, 501 và 502 Bộ luật Dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M về việc yêu cầu bà Quang Thị D phải trả lại 435,3 m² (Bốn trăm ba mươi lăm phẩy ba mét vuông) đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 25 tại bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M. Tuyên bố các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D và ông Lương Văn M (lập ngày 01/5/2011); hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn M và ông Lương Văn Thảo (lập ngày 25/10/2019 âm lịch) là vô hiệu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2022, bà Quang Thị M là nguyên đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án giải quyết đòi lại tài sản là di sản thừa kế của ông Quang Văn P để lại cho bị đơn là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 26, diện tích 435,3m² tại Bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh N; yêu cầu hủy hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Quang Thị D với ông Lương Văn M và giữa ông Lương Văn M với ông Lương Văn Thảo; buộc bà D trả lại thửa đất; buộc ông Mai và ông Thảo tháo dỡ các tài sản mới cố tình xây dựng trên đất. Cụ thể ngày 17/12/2019 ông Thảo cố tình dựng lán và các tài sản khác trên diện tích đất 435,3m²; năm 2021 ông Thảo đào hố đổ chân cột nhà trên diện tích đất 435,3m²; ngày 08/12/2021 tiếp tục dựng ngôi nhà sàn 2 gian 01 hồi 01 nhà bếp trên diện tích đất 435,3m². Đề nghị ông Mai và ông Thảo trả lại đất cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Quang Thị M giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về thủ tục kháng cáo: Đương sự kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS: Hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung .

Về án phí: Bà Quang Thị M không phải chịu án phí DSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lương Văn Thảo và Ông Lô Văn T là người liên quan có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn và những người liên quan còn lại vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ lần 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vắng các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS.

- Về xác định quan hệ pháp luật: Bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về thừa kế tài sản" là chưa đầy đủ. Căn cứ đơn khởi kiện bà M khởi kiện yêu cầu đòi sản sản là diện tích đất 435,3m² tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25 tại Bản Hóc, xã D, huyện Q, tỉnh N là tài sản bà được thừa kế. Do đó xác định quan hệ pháp luật "kiện đòi tài sản là di sản thừa kế và hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" quy định tại khoản 3,5 Điều 26 BLTTDS;

- Về thẩm quyền giải quyết: Đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Quang Thị M Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25, diện tích 435,3m² tại Bản Hóc, xã D, huyện Q, tỉnh N thuộc quyền sử dụng của vợ chồng cụ Qng Văn P (chết năm 2008) và cụ Lữ Thị Q (chết năm 1995), thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các đương sự thừa nhận cụ P và cụ Q có Quang Thị Đ, Quang Thị H, Quang Thị T, Quang Thị D Quang Thị M, Quang Thị X, Quang Văn Tôn (đã chết năm 1997),

Quang Thị T, Quang Thị N và Quang Thị M. Năm 1995 bà Lữ Thị Q chết không để lại di chúc. Năm 2000, ông Quang Văn P lấy vợ mới là bà Quang Thị Xnhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung.

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ do nguyên đơn xuất trình thể hiện cụ Qng Văn P để lại 02 bản di chúc gồm di chúc ngày 09/5/2006 và ngày 04/5/2008. Theo nguyên đơn bản di chúc ngày 09/5/2006 cụ P đã để lại toàn bộ tài sản cho nguyên đơn nhưng căn cứ nội dung bản di chúc thấy không rõ ràng. Theo trình bày của bị đơn bà Quang Thị D thì bản di chúc ngày 04/5/2008, cụ P đã giao cho bị đơn quyền sở hữu ngôi nhà sàn 5 gian và theo phong tục địa phương thì khi được chia ngôi nhà sàn thì được nhận quyền sử dụng đất, vì nhà sàn nằm trên thửa đất. Xét nội dung bản di chúc ngày 04/5/2008 thấy rằng cụ P chỉ giao cho bà Quang Thị D được hưởng những tài sản sau: " Một ngôi nhà sàn 5 gian, một con trâu cái, một mâm đồng, một xoong quân dụng, một tủ đứng, ba vò rượu nhỏ, ruộng nước khai hoang, ruộng HTX: 1/3 (Hờ Pầu), đất rừng do nhà nước tạm giao: 2 ha". Căn cứ nội dung bản di chúc nêu trên không thể hiện cụ P đã cho bà D thừa đất số 26, diện tích 435,3m². Bị đơn cho rằng cụ P cho nhà đương nhiên là cho đất là không có cơ sở do đó bị đơn không có quyền xhuyeenr nhượng, cầm cố, thế chấp thửa đất nêu trên cho người khác. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự đều thừa nhận thừa đất nêu trên là tài sản chung của cụ Q và cụ P. cụ Q chết năm 1995 không để lại di chúc nên cụ P không có quyền lập di chúc định đoạt cả phần đất của cụ Q để lại. Bản án sơ thẩm xác định xác định thừa đất nêu trên là di sản của cụ Q và cụ P để lại và chưa chia di sản là tài sản của hàng thừa kế thứ nhất của cụ Q và cụ P là đúng quy định pháp luật. Bà Quang Thị M là một trong mười người con của cụ P và cụ Q nên được xác định là một trong các đồng thừa kế đối với di sản của cụ Q và cụ P để lại. Thừa đất số 26, tờ bản đồ số 25 là di sản thừa kế chưa được các đồng thừa kế thỏa thuận phân chia hoặc được phân chia theo quyết định của Tòa án nên bà Quang Thị M là một trong các đồng sở hữu, sử dụng đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25 do cụ Q và cụ P để lại. Theo trình bày của các đương sự và căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ thể hiện thửa đất nêu trên hiện nay các đồng thừa kế không trực tiếp quản lý, sử dụng di sản mà thửa đất này hiện nay đang do người khác quản lý, sử dụng. Theo quy định tại điểm b, tiểu mục 2.4, mục 2 phần I Nghị quyết số 02 /2004/ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì " *Trường hợp người chết để lại di sản cho các hàng thừa kế nhưng các thừa kế không trực tiếp quản lý, sử dụng mà di sản đó đang do người khác chiếm hữu bất hợp pháp hoặc thuê, mượn, quản lý theo ủy quyền.. thì các thừa kế có quyền khởi kiện đòi lại di sản*". Căn cứ quy định trên thì bà Quang Thị M có quyền đòi lại phần tài sản mà bà M được hưởng từ di sản thừa kế từ cụ Q và cụ P. Cấp sơ thẩm xác định bà M không có quyền đòi lại tài sản là không đúng quy định như đã phân tích trên.

Bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quang Thị M tuyên bố các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn Hương, bà Quang Thị D và ông Lương Văn M lập ngày 01/5/2011; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn M và ông Lương Văn Thảo lập ngày 25/10/2019 âm lịch vô hiệu, nhưng không quyết định ai có quyền quản lý, sử dụng

thửa đất tranh chấp là không giải quyết triệt để vụ án. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hai hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu nhưng không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Trong trường hợp các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì Tòa án phải giải thích cho các đương sự về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu. Theo Văn bản giải đáp 01/2017/GĐ - TANDTC ngày 07/4/2017 thì Tòa án phải giải thích về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, việc giải thích phải được lập thành văn bản và lưu vào hồ sơ vụ án. Trường hợp Tòa án đã giải thích nhưng tất cả các đương sự vẫn không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu mà không phải giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hai hợp đồng chuyển nhượng đất nêu trên vô hiệu nhưng quá trình giải quyết vụ án không giải thích cho các đương sự về hậu quả của hợp đồng vô hiệu là chưa đúng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, nguyên đơn khởi kiện buộc Anh Lương Văn T tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất nhưng bản án sơ thẩm không giải quyết về nội dung này là bỏ sót yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản trên thửa đất tranh chấp ngày 12/11/2020. Ngày 16/12/2012, UBND xã Diên Lâm ban hành Quyết định số 149/QĐ - UBND về việc tạm đình chỉ công trình xây dựng đối với ông Lương Văn Thảo và bà Lô Thị C xây dựng trên tài sản đang tranh chấp. Tại đơn kháng cáo ngày 23/6/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày trên thửa đất tranh chấp ông Thảo đã tạo lập các tài sản sau khi Tòa án đã xem xét thẩm định gồm ngày 03/12/2021 ông Thảo đào hố đổ chân cột nhà, ngày 08/12/2021 ông Thảo dựng ngôi nhà sàn 2 gian 1 hồi, 01 nhà bếp trên diện tích đất tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/11/2020 ông Thảo, bà Cúc đã tạo lập thêm những tài sản gì là thiếu sót.

[3] Thấy rằng những sai sót của cấp sơ thẩm tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được như đã phân tích trên. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bà Quang Thị M, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Quang Thị M không phải chịu khoản tiền án phí Dân sự phúc thẩm phúc thẩm theo quy định.

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Được giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bà Quang Thị M, Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh NGHỆ AN.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm Bà Quang Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Quang Thị M số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu theo Biên lai thu tiền số: 0006425 ngày 23 tháng 6 năm 2022.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND H. Quỳnh Châu;
- Chi cục THADSH. Quỳnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu Hsơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh